

**CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ XÂY DỰNG ĐỨC CƯỜNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ XÂY DỰNG ĐỨC CƯỜNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3702577107

**3. Ngày thành lập:** 30/06/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 60, đường ĐT 743, tổ 15, khu phố Tân An, Phường Tân Đông Hiệp, Thị Xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                             | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                   | 4390     |
| 2.  | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác<br>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng.                                                                 | 7730     |
| 3.  | Sản xuất các cấu kiện kim loại<br>(không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)                                                                                         | 2511     |
| 4.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                       | 4322     |
| 5.  | Cho thuê xe có động cơ<br>Chi tiết: Cho thuê ô tô và xe có động cơ khác.                                                                                              | 7710     |
| 6.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                            | 4290     |
| 7.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                        | 4329     |
| 8.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                        | 4330     |
| 9.  | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                                                             | 4210     |
| 10. | Xây dựng công trình công ích                                                                                                                                          | 4220     |
| 11. | Phá dỡ                                                                                                                                                                | 4311     |
| 12. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                     | 4312     |
| 13. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại<br>Chi tiết: Tiện, phay, bào, hàn, cắt, mài, đục (không mài, đục tại trụ sở chính; trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại) | 2592     |
| 14. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chi tiết: Bán buôn sắt, thép, nhôm, tôn.                                                                                       | 4662     |
| 15. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>(trừ hoạt động bến thủy nội địa)                                                                           | 4663     |
| 16. | Sửa chữa máy móc, thiết bị<br>(trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)                                                                                                  | 3312     |

Thời gian đăng từ ngày 30/06/2017 đến ngày 30/07/2017

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                              |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 17. | Xây dựng nhà các loại<br>Chi tiết: Xây dựng công trình nhà dân dụng và công nghiệp, nhà xưởng.                                                                                                                                                                                            | 4100(Chính)                                                  |
| 18. | Sửa chữa thiết bị điện<br>(trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)                                                                                                                                                                                                                          | 3314                                                         |
| 19. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                            | 4933                                                         |
| 20. | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu<br>(không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)                                                                                                                                                                                | 2599                                                         |
| 21. | Lắp đặt hệ thống điện<br>Chi tiết: Thi công, lắp đặt hệ thống điện, báo cháy, báo trộm, camera quan sát.                                                                                                                                                                                  | 4321                                                         |
| 22. | Bán buôn đồ uống<br>Chi tiết: Bán buôn rượu, bia, nước giải khát.                                                                                                                                                                                                                         | 4633                                                         |
| 23. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn hàng trang trí nội thất, đồ điện gia dụng và đồ dùng khác cho gia đình.                                                                                                                                                          | 4649                                                         |
| 24. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và các thiết bị khác dùng trong mạch điện; Bán buôn máy móc, thiết bị ngành xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. | 4659                                                         |
| 25. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế nội, ngoại thất công trình dân dụng và công nghiệp.                                                                         | 7110                                                         |
| 26. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất.                                                                                                                                                                                                                 | 7410                                                         |
| 27. | (Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện)                                                                                            | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 04/12/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 182232798

Ngày cấp: 12/08/2014

Nơi cấp: Công an Nghệ An

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Nam Lâm, Xã Nghĩa Lâm, Huyện Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tổ 19, khu phố Tân An, Phường Tân Đông Hiệp, Thị Xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Thời gian đăng từ ngày 30/06/2017 đến ngày 30/07/2017

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch công ty kiêm giám đốc

Sinh ngày: 04/12/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 182232798

Ngày cấp: 12/08/2014

Nơi cấp: Công an Nghệ An

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Nam Lâm, Xã Nghĩa Lâm, Huyện Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tổ 19, khu phố Tân An, Phường Tân Đông Hiệp, Thị Xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương